NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Số: 265/BC-BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 31/12/2014)

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
- **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399

- Vốn điều lệ: 28.112.026.440.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tám nghìn một trăm mười hai tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức 05 cuộc họp HĐQT theo phiên toàn thể nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của toàn hệ thống đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành. Bên cạnh đó, HĐQT thực thi quyền hạn và nghĩa vụ của mình để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua cơ chế tham gia ý kiến bằng văn bản: trong năm 2014, HĐQT đã xử lý khoảng 368 nội dung xin ý kiến trải rộng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động cơ bản và trọng yếu của Ngân hàng, phù hợp với Điều lệ BIDV và quy định pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào một số vấn đề chính như sau:

- Chỉ đạo đánh giá kết quả triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhiệm vụ định kỳ của toàn hệ thống và trên cơ sở diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính – tiền tệ, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch năm 2014; Chỉ đạo thực thi chính sách tiền tệ hiệu quả theo các mục tiêu năm 2014 do Chính phủ, NHNN đề ra; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch nhiệm vụ của toàn hệ thống năm 2015.

- Định hướng triển khai các biện pháp đổi mới toàn diện trên các mặt như quản trị chiến lược, quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II, củng cố mô hình tổ chức gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển sản phẩm ngân hàng hiện đại, đổi mới phong cách giao dịch, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ theo chuẩn mực quốc tế.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai cải cách thể chế theo Nghị quyết 898/NQ-HĐQT về biện pháp đổi mới, nâng cao năng lực thể chế trong đó tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị điều hành, rà soát phân cấp, ủy quyền, hệ thống văn bản chế độ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của hệ thống theo đúng qui định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế phù hợp với thực tiễn môi trường hoạt động tại Việt Nam.

- Đề ra chủ trương và các biện pháp chủ động hội nhập vào thị trường tài chính quốc tế, tăng cường hợp tác với các đối tác trên thế giới.

Thống kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2014

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGĐ	05/05	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT	05/05	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT	05/05	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	05/05	100%	
6	Ông Hoàng Huy Hà	UVHĐQT	05/05	100%	
7	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT	05/05	100%	
8	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	05/05	100%	
9	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT	04/05	80%	Chính thức bổ nhiệm từ ngày 26/04/2014
10	Ông Nguyễn Văn Hà	UVHĐQT độc lập	05/05	100%	

2. *Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:*

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành tiếp tục được thực hiện định kỳ, thường xuyên, có hiệu quả căn cứ theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp thẩm quyền của HĐQT, phân cấp ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động và quyết liệt hơn trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành các đơn vị đã khẩn trương, nghiêm túc hoạch định, đăng ký kế hoạch và xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT/Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

Nhìn chung giữa HĐQT và Ban Điều hành đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, kịp thời trong chỉ đạo hoạt động của hệ thống, qua đó HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Uỷ ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Uỷ ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tín dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Uỷ ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Uỷ ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị rủi ro thị trường và tác nghiệp; thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Uỷ ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.

Trong năm 2014, Uỷ ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống.

- Tham gia chỉ đạo hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV.

- Tham gia chỉ đạo công tác cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền.

- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao… và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban đã gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong năm 2014:

- Tham gia ý kiến về các việc liên quan đối với nhân sự cấp cao.

- Tham gia chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế đào tạo của BIDV.

- Tham gia xây dựng khung năng lực chung và khung năng lực quản lý của BIDV.

- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:

Bên cạnh hai Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã được thành lập theo quy định với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng. BIDV là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến, hiện đại. Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý.

Trong năm 2014, UBCL&TC đã hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính và trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống.

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV.

- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền; phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

- Thảo luận, có ý kiến thẩm định các phương án thành lập Ban DNVVN, Trung tâm xử lý nợ.

3.4 Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban CNTT chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT. Ủy ban CNTT được họp định kỳ hàng quý hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban (khi được Chủ tịch ủy quyền).

Trong năm 2014, Ủy ban CNTT đã có chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động CNTT và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Chỉ đạo đối với công tác rà soát, xây dựng kế hoạch CNTT năm 2014, năm 2015.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá, đề xuất các biện pháp nhằm tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT, đặc biệt các dự án CNTT trọng điểm năm 2014.

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai Đề án đột phá, đổi mới toàn diện hệ thống CNTT tại BIDV.

- Triển khai dự án Thuê tư vấn thực hiện rà soát và xây dựng Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất ngân sách đào tạo, phát triển chuyên gia CNTT trong ngân sách đào tạo hàng năm của toàn hệ thống.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: *(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo báo cáo này).*

III. Thay đổi danh sách về cổ đông nội bộ và người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: *(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này).*

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. ***Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:*** *(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo báo cáo này).*
2. ***Giao dịch cổ phiếu:*** *(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo báo cáo này).*
3. ***Các giao dịch khác:*** Không phát sinh.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100150619-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Trần Bắc Hà

Nơi nhận: *(4b)*
- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo);
- UB QLRR; UB CL&TC; UB NS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;
- Lưu TKHĐQT, VP.

VPĐT

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	10/NQ-HĐQT	03/01/2014	V/v phê duyệt chủ trương thực hiện môi giới trái phiếu cho sổ ngân hàng
2	47/NQ-HĐQT	08/01/2014	V/v phê duyệt đề án tái cơ cấu gđ 2013-2015 của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV
3	60/NQ-HĐQT	10/01/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2014
4	97/NQ-HĐQT	16/01/2014	V/v kế hoạch phát triển mạng lưới của BIDV năm 2014-2015
5	110/NQ-HĐQT	17/01/2014	V/v Thời điểm và mức giá niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Mã cổ phiếu BID)
6	290/NQ-HĐQT	20/02/2014	V/v tổ chức đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên BIDV 2014
7	291/NQ-HĐQT	20/02/2014	V/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin năm 2014
8	318/NQ-HĐQT	26/02//014	V/v chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch mạng lưới năm 2014-2015
9	326/NQ-HĐQT	27/02/2014	V/v thành lập Văn phòng vùng kinh doanh vốn và tiền tệ tại TP HCM
10	356/NQ-HĐQT	04/03/2014	V/v từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Trung Hiếu
11	396/NQ-HĐQT	07/03/2014	V/v phê duyệt kế hoạch năm 2014 cấu phần mua sắm tài sản và XDCB của BIDV
12	410/NQ-HĐQT	10/03/2014	V/v thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2014
13	567a/NQ-HĐQT	19/03/2014	V/v phê duyệt báo cáo tài chính riêng ngân hàng theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, bản tiếng Việt đã được kiểm toán và thư giải trình của Ban điều hành
14	823/NQ-HĐQT	16/04/2014	V/v thông qua phương án mua lại trái phiếu dài hạn BIDV phát hành năm 2009
15	695/NQ-HĐQT	01/04/2014	V/v Phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản năm 2014
16	858/NQ-HĐQT	18/04/2014	V/v Phê duyệt nhóm chi nhánh chủ lực của hệ thống giai đoạn 2014 - 2015 và các cơ chế chính sách đặc thù đi kèm
17	896/NQ-HĐQT	23/04/2014	V/v Điều chỉnh giới hạn tín dụng ngành, lĩnh vực của BIDV năm 2014

18	898/NQ-HĐQT	23/04/2014	V/v Biện pháp đổi mới, nâng cao năng lực thể chế của Ngân hàng BIDV
19	1144/NQ-HĐQT	23/05/2014	V/v thành lập Ban Quản lý dự án khu vực Đông Nam Bộ
20	1225/NQ-HĐQT	30/05/2014	V/v triển khai hoạt động kinh doanh vàng miếng
21	1230/NQ-HĐQT	02/06/2014	V/v thống nhất chủ trương điều động PTGĐ BIDV theo chỉ đạo của NHNNVN đ/v Ông Phạm Đức Ấn - PTGĐ BIDV
22	1287/NQ-HĐQT	11/06/2014	V/v cử, giới thiệu người đại diện vốn và tham gia HĐQT Công ty CP Chứng khoán BIDV
23	1426/NQ-HĐQT	24/06/2014	V/v phê duyệt khung chính sách đ/v 6 nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn
24	6/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, tổng dự toán và dự toán dự án triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến tại BIDV
25	17/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 đ/v các đơn vị thành viên
26	14/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v khen thưởng các chi nhánh điển hình xuất sắc trong hoạt động ngân hàng bán lẻ năm 2013
27	17/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 đ/v các đơn vị
28	72/QĐ-HĐQT	14/01/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác chuẩn bị tổ chức 02 Hội thảo xúc tiến đầu tư vào Việt Nam tại Nhật Bản và tại Việt Nam
29	81/QĐ-HĐQT	15/01/2014	V/v ban hành Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh
30	89/QĐ-HĐQT	16/01/2014	V/v tặng cờ thi đua cho các đơn vị
31	90/QĐ-HĐQT	16/01/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác triển khai chiến lược phát triển BIDV với đối tác Nhật Bản
32	106/QĐ-HĐQT	17/01/2014	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư, nội dung mua sắm, kế hoạch đấu thầu, phạm vi công việc của tư vấn, dự toán nội dung mua sắm thuê tư vấn cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát triển khai hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều tại BIDV
33	116/QĐ-HĐQT	20/01/2014	V/v phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp hệ thống Treasury
34	145/QĐ-HĐQT	22/01/2014	V/v phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2014

35	188/QĐ-HĐQT	27/01/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá tổng hợp và xếp hạng nhà thầu gói thầu tư vấn thiết kế - dự toán Trung tâm dữ liệu BIDV thuộc dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV
36	189/QĐ-HĐQT	27/01/2014	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV thuộc dự án mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV
37	223/QĐ-HĐQT	10/02/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, dự toán chi tiết, kế hoạch
38	252/QĐ-HĐQT	17/02/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo dự án, Ban Quản lý dự án chuyển đổi hệ thống Corebanking của BIDV
39	262/QĐ-HĐQT	17/02/2014	V/v phê duyệt hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu gói thầu mua sắm nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng
40	287/QĐ-HĐQT	19/02/2014	V/v thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng BIDV
41	322/QĐ-HĐQT	26/02/2014	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu trang bị máy phát điện cho TTCNTT
42	358/QĐ-HĐQT	04/03/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo dự án và tổ công tác điều phối và quản trị dự án tư vấn xây dựng chiến
43	549/QĐ-HĐQT	18/03/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết gói thầu trang bị bản quyền, dịch vụ hỗ trợ Oracle và máy chủ cơ sở dữ liệu chuyên dụng cho các ứng dụng ngoài Corebanking của BIDV thuộc dự án trang bị bản quyền, dịch vụ hỗ trợ Oracle và máy chủ trên cơ sở dữ liệu chuyên dụng
44	595/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt phương án, kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật và dự toán bảo trì các thiết bị tại Trung tâm xử lý, trung tâm dự phòng và trung tâm miền năm 2014
45	604/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm vật tư thẻ năm 2014
46	607/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2014-2015
47	615/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v thôi giao giữ chức vụ đ/v Ông Nguyễn Trung Hiếu - Nguyên Ủy viên HĐQT BIDV
48	616/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v bổ nhiệm cán bộ Lê Thị Kim Khuyên - UV HĐQT BIDV giữ chức vụ CT HĐQT Công ty Cho thuê tài chính BIDV
49	685/QĐ-HĐQT	01/04/2014	V/v Phê duyệt kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ, trần hạn mức và hạn mức với BNP Parisbas và Wells Fargo NA

50	699/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2013
51	708/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v phê duyệt hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu gói thầu bổ sung chức năng hệ thống IBMB thuộc dự án bổ sung chức năng hệ thống IBMB
52	741/QĐ-HĐQT	07/04/2014	V/v cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo và tổ giúp việc triển khai chuẩn mực vốn Basel II của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
53	783/QĐ-HĐQT	04/10/2014	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng yêu cầu mới thuộc dự án nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng các yêu cầu mới
54	712/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2014
55	806/QĐ-HĐQT	15/04/2014	V/v đề nghị khen thưởng thành tích đóng góp vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành ngân hàng
56	844/QĐ-HĐQT	17/04/2014	V/v Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu xây dựng cơ sở hạ tầng triển khai phần mềm theo định
57	822/QĐ-HĐQT	16/04/2014	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm giải pháp tài chính ERP thuộc dự án mua sắm giải pháp tài chính ERP
58	828/QĐ-HĐQT	16/04/2014	V/v ban hành quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ
59	872/QĐ-HĐQT	21/04/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014
60	892/QĐ-HĐQT	22/04/2014	V/v Ủy quyền ký các hợp đồng ấn chỉ giấy tờ có giá phát sinh trong hoạt động huy động vốn, thanh toán giao dịch khách hàng và xúc tiến thương mại tại chi nhánh
61	933/QĐ-HĐQT	25/04/2014	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình
62	938/QĐ-HĐQT	26/04/2014	V/v thành lập TTDVKQ phía Nam
63	956/QĐ-HĐQT	29/04/2014	V/v ban hành quy chế quản lý cán bộ tham gia dự án công nghệ thông tin
64	976/QĐ-HĐQT	07/05/2014	V/v bổ sung nhiệm vụ đ/v Ban chỉ đạo triển khai quản lý rủi ro theo thông lệ và quy định của Ngân hàng Nhà nước
65	1054/QĐ-HĐQT	12/05/2014	V/v phê duyệt phương án và kế hoạch cơ cấu hệ thống văn bản chế độ của BIDV gđ 2014-2015
66	1055/QĐ-HĐQT	12/05/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo chương trình đào tạo cán bộ quản lý cấp trung 2014

67	1118/QĐ-HĐQT	20/05/2014	V/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác đầu tư mua sắm tài sản đợt 1 năm 2014
68	1125/QĐ-HĐQT	22/05/2014	V/v Phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật, tổng dự toán và dự toán dự án phát triển mạng lưới ATM 2014 2015
69	1183/QĐ-HĐQT	28/05/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng về tình hình biển Đông
70	1199/QĐ-HĐQT	29/05/2014	V/v ban hành quy chế sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng
71	1216/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v Phê duyệt xếp hạng tín dụng nội bộ và hạn mức đối với VRB, BIDC, BLC
72	1221/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v thành lập đoàn kiểm tra một số hoạt động tại Trung tâm công nghệ thông tin năm 2014
73	1226/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v ban hành chính sách phân loại tài sản có, mức trích lập, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của BIDV
74	1246/QĐ-HĐQT	04/06/2014	V/v thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn cán bộ để công nhận chuyên gia công nghệ thông tin
75	1264/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v ban hành quy chế tổ chức sự kiện
76	1265/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc ban chỉ đạo nhóm chi nhánh tái cơ cấu
77	1270/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v phê duyệt điều chỉnh phạm vi dự án, tổng mức đầu tư, dự toán đ/v các nội dung điều chỉnh của dự án trang bị hạ tầng xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo thống kê tập trung
78	1302/QĐ-HĐQT	12/06/2014	v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển thủy sản
79	1337/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết HSDT gói thầu Trang bị giải pháp kê, phân tích số liệu phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền tại BIDV
80	1338/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết HSDT gói thầu mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV thuộc dự án Mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV
81	1341/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tổng dự toán dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014

82	1343/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Chính sách cấp tín dụng bán lẻ ban hành kèm theo Quy định số 353/QĐ-HĐQT ngày 21/4/2014
83	1347/QĐ-HĐQT	17/06/2014	V/v tặng kỷ niệm chương BIDV
84	1371/QĐ-HĐQT	18/06/2014	V/v phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu bổ sung chức năng hệ thống IBMB thuộc dự án bổ sung chức năng IBMB
85	1388/QĐ-HĐQT	19/06/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án Phát triển mạng lưới ATM 2014-2015
86	1468/QĐ-HĐQT	30/06/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014
87	1479/QĐ-HĐQT	01/07/2014	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV
88	1487/QĐ-HĐQT	01/07/2014	V/v thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của BIDV
89	1514/QĐ-HĐQT	04/07/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng hệ thống Contact Center
90	1515/QĐ-HĐQT	04/07/2014	V/v Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc ông Lê Trung Thành
91	1529/NQ-HĐQT	04/07/2014	V/v phê duyệt chuyển nhượng phần vốn góp của BIDV tại VIDPublic Bank cho Public bank Berhad
92	1562/QĐ-HĐQT	11/07/2014	V/v tài trợ một phần kinh phí để mở rộng khu cấp cứu và điều trị tích cực Bệnh viện Nhi Trung ương
93	1563/QĐ-HĐQT	11/07/2014	V/v hỗ trợ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn của Bộ Giao thông vận tải
94	1575/QĐ-HĐQT	14/07/2014	V/v tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua gđ 2009-2013
95	1593/QĐ-HĐQT	15/07/2014	V/v ủy quyền ký kết hợp đồng, văn bản trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình
96	1615/QĐ-HĐQT	16/07/2014	V/v ban hành quy chế góp vốn, mua cổ phần
97	1616/QĐ-HĐQT	17/07/2014	V/v ban hành quy chế về chức danh và tiêu chuẩn chức danh cán bộ
98	1673/NQ-HĐQT	23/07/2014	V/v trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt

99	1727/QĐ-HĐQT	28/07/2014	V/v thành lập đoàn kiểm tra hoạt động công nghệ thông tin đợt 1 năm 2014
100	1736/QĐ-HĐQT	29/07/2014	V/v Cử cán bộ tham gia chương trình "Nhà lãnh đạo Ngân hàng Khu vực vành đai Thái Bình Bình Dương
101	1768/QĐ-HĐQT	31/07/2014	V/v ban hành quy chế quản trị chiến lược
102	1972/QĐ- HĐQT	27/08/2014	V/v Ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTG ngày 28/2/2014 của thủ tướng chính phủ về ban hành chương trình thực hiện nghị quyết của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm trong hệ thống ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
103	1978/QĐ- HĐQ	27/08/2014	V/v Thành lập ban chỉ đạo và tổ công tác triển khai đề án giáo dục kiến thức hội nhập cho thế hệ trẻ tại các địa phương trọng điểm
104	2009/QĐ- HĐQ	29/08/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP và thông tư 22/2014/TT-NHNN về chương trình hỗ trợ phát triển thủy sản
105	2023/QĐ- HĐQT	04/09/2014	V/v Tài trợ an sinh xã hội tại tỉnh Kon Tum
106	2093/QĐ-HĐQT	12/09/2014	V/v phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tổng dự toán, dự toán chi tiết dự án Trang bị bổ sung thiết bị cho Trung tâm xử lý 2014
107	2094/QĐ- HĐQT	12/09/2014	V/v phê duyệt đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết hồ sơ dự thầu gói thầu mua sắm giải pháp tài chính ERP thuộc dự án mua sắm giải pháp tài chính ERP
108	2115/QĐ-HĐQT	15/09/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai Basel II tại BIDV
109	2116/QĐ-HĐQT	15/09/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai Basel II (MPO) tại BIDV
110	2153/QĐ-HĐQT	18/09/2014	V/v Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu Triển khai Trang bị hệ thống đào tạo trực tuyến cho BIDV thuộc dự án Triển khai hệ thống Đào tạo trực tuyến tại BIDV
111	2180/NQ- HĐQT	22/09/2014	V/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch công nghệ thông tin 2014
112	2262/QĐ-HĐQT	01/10/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư nâng cấp hệ thống theo hướng hợp nhất đa dịch vụ
113	2286/QĐ-HĐQT	03/10/2014	V/v phê duyệt tổng giới hạn tín dụng cho cTCP Cơ điện Miền Trung

114	2398/QĐ-HĐQT	14/10/2014	V/v Ủy quyền ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của BIDV tại CTCP Ngô Han
115	2525/QĐ-HĐQT	28/10/2014	V/v Ban hành quy chế xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể trong tác nghiệp
116	2589/QĐ-HĐQT	31/10/2014	V/v Thành lập Ban chỉ đạo, phòng chống Khủng bố tại BIDV
117	2727/QĐ-HĐQT	17/11/2014	V/v Phê duyệt khen thưởng các cháu học sinh là con em con em cán bộ có thành tích trong học tập theo quy chế khuyến học của BIDV
118	2745/QĐ-HĐQT	19/11/2014	V/v Đề nghị khen thưởng phong trào "Toàn dân bảo vệ ANTQ"
119	2814/QĐ-HĐQT	27/11/2014	V/v Ủy quyền ký chứng từ trong hoạt động tác nghiệp tài trợ thương mại
120	2829/QĐ-HĐQT	02/12/2014	V/v Phê duyệt bổ sung danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2014- 2015
121	3014/QĐ-HĐQT	19/12/2014	V/v Thành lập tổ công tác chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức chương trình Hội nghị tri ân khách hàng năm 2014
122	3136/QĐ-HĐQT	31/12/2014	V/v Ban hành Quy chế xử lý tranh chấp

BIDV

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Nguyễn Trung Hiếu**	**002C124112**	**Uỷ viên HĐQT**						**01/03/2014**	**Nghỉ hưu**
1.1	Nguyễn Thị Kiếm		Mẹ đẻ							(Mất CMND)
1.2	Nguyễn Thị Thanh Tú	002C007735	Vợ							
1.3	Nguyễn Thị Tú Anh		Con ruột							
1.4	Nguyễn Thị Vân Anh	002C007735	Con ruột							
1.5	Nguyễn Thị Bích Ngọ		Chị ruột							
1.6	Nguyễn Thị Thanh		Em ruột							
1.7	Nguyễn Thị Ngân Liên	002C011452	Em ruột							
1.8	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)									Chủ tịch HĐQT
1.9	Công ty liên doanh tháp BIDV									Chủ tịch HĐQT
2	**Phạm Đức Ấn**	**002C101466**	**Phó Tổng**						**06/06/2014**	**Điều động giữ chức Phó Chủ**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			Giám đốc							tịch HĐTV Ngân hàng NN&PTNN
2.1	Phạm Đức Thâm		Cha đẻ							
2.2	Thái Thị Lan Phương		Vợ							
2.3	Phạm Đức Dũng		Con							(Chưa có CMND)
2.4	Phạm Thùy Dương		Con							(Chưa có CMND)
2.5	Phạm Đức Bảo		Anh trai							
2.6	Phạm Thị Hải		Chị gái							
2.7	Phạm Thị Diệp		Chị gái							
2.8	Công ty CP cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)									P. Chủ tịch HĐQT
3	**Lê Trung Thành**		**Phó Tổng Giám đốc**					**15/07/2014**		**Bổ nhiệm giữ chức vụ PTGĐ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
3.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
3.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
3.3	Lê Thị Kiêm Yến		Chi ruột							

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.4	Lê Thị Kim Phượng		Chi ruột							
3.5	Lê Thị Kim Phụng		Chi ruột							
3.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chi ruột							
37	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột							
3.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
3.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
3.1	Lê Trung Chánh		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

BIDV

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Trần Bắc Hà	002C124127	Chủ tịch HĐQT					125.828	0,0045%	
1.1	Ngô Kim Lan		Vợ							
1.2	Trần Lan Phương		Con đẻ							
1.3	Trần Duy Tùng		Con đẻ							
1.4	Trần Thị Hoạn		Chị ruột							
1.5	Trần Thị Huệ		Chị ruột							
1.6	Trần Minh Ảnh		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Trần Thị Đạt		Chị ruột							
1.8	Trần Đình Định		Anh ruột							
1.9	Trần Hoài Nam		Anh ruột							
1.10	Trần Thị Xuân Dung		Chị ruột							
1.12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Chủ tịch HĐQT
2	**Phan Đức Tú**	**002C124123**	**Uỷ viên HĐQT kiêm TGĐ**					**40.069**	**0,0014%**	
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi	002C170577	Vợ					8.550	0,0003%	
2.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
2.3	Phan Đức Thảo Nguyên		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
2.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
2.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
2.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Phan Đức Tài	002C144228	Em ruột					4.642	0,0002%	
3	**Trần Anh Tuấn**	**002C121241**	**Uỷ viên HĐQT**					**64.746**	**0,0023%**	
3.1	Kiều Thị Huệ		Mẹ đẻ							(Mất CMND)
3.2	Đặng Thị Thu Hà		Vợ							
3.3	Trần Thị Kim Anh	002C135668	Con ruột					24.554	0,0008%	
3.4	Trần Thành Linh	002C172134	Con ruột					12.215	0,0004%	
3.5	Trần Anh Hải	002C012084	Em ruột					5.629	0,0002	
3.6	Trần Hưng Hà	002C010009	Em ruột					8.113	0,0003%	
4	**Nguyễn Huy Tựa**	**002C120224**	**Uỷ viên HĐQT**					**23.653**	**0,0008%**	
4.1	Nguyễn Huy Do		Cha đẻ							(Mất CMND)
4.2	Ngô Thị Hoàn		Vợ							
4.3	Nguyễn Huy Tuấn	002C172128	Con đẻ					1.496	0,00005%	
4.4	Nguyễn Huy Tú		Con đẻ							
4.5	Nguyễn Huy Lương		Anh ruột							
4.6	Nguyễn Thị Tý		Chị ruột							
4.7	Nguyễn Thị Dần		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Nguyễn Thị Bé		Chị ruột							
4.9	Nguyễn Thị Mai		Em ruột							
4.10	Nguyễn Thị Thành		Em ruột							
4.11	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID)									Chủ tịch HĐTV
4.13	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam									Phó Chủ tịch
5	**Hoàng Huy Hà**	**002C121255**	**Uỷ viên HĐQT**					**65.330**	**0,0023%**	
5.1	Hoàng Thị Thám		Mẹ đẻ							
5.2	Nguyễn Thị Lương		Vợ							
5.3	Hoàng Thị Thu Nga		Con đẻ							
5.4	Hoàng Huy Hiệp		Con đẻ							
5.5	Hoàng Xuân Lễ		Anh ruột							
5.6	Hoàng Thị Lựu		Chị ruột							
5.7	Hoàng Huy Đông		Em ruột							
5.8	Hoàng Thị Lưu		Em ruột							
5.9	Công ty cổ phần chế tạo dàn khoan Dầu khí									Ủy viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.10	Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam VCCI									Ủy viên HĐQT
6	**Lê Đào Nguyên**	**002C100555**	**Uỷ viên HĐQT**					**61.276**	**0,0022%**	
6.1	Vũ Lệ Xuân	002C172242	Vợ					464	0,00001%	
6.2	Lê Vũ Diễm Hằng	002C172117	Con ruột					4.408	0,0002%	
6.3	Lê Đào Nhị	002C172330	Em ruột							
6.4	Lê Đào Nhân		Em ruột							(Ở nước ngoài)
6.5	Lê Đào Nghĩa		Em ruột							
6.6	Lê Đào Hạnh		Em ruột							
6.7	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)									Thành viên HĐTV
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)									Chủ tịch HĐTV
6.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)									Chủ tịch HĐQT
6.10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Thành viên HĐTV

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.11	Công ty liên doanh quản lý quỹ BIDV – Việt Nam (BVIM)									Phó Chủ tịch HĐQT
6.12	Công ty chuyển mạch tài chính quốc gia Banknet									Ủy viên HĐQT
6.13	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Myanmar (MIDC)									Chủ tịch HĐTV
7.	**Trần Thanh Vân**	**002C007684**	**Ủy viên HĐQT**					**40.191**	**0,0014%**	
7.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
7.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
7.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
7.4	Trần Hải Vân	002C009472	Em ruột					13.244	0,0004%	
7.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)									Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc
7.6	Công ty Cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV (BEDC)									Chủ tịch HĐQT
7.7	Công ty Liên doanh									Chủ tịch

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Tháp BIDV									HĐQT
8	**Lê Thị Kim Khuyên**	**002C103745**	**Uỷ viên HĐQT**					**30.828**	**0,0011%**	
8.1	Lê Văn Ngư		Bố đẻ							
8.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
8.3	Phạm Văn Hoan		Chồng							
8.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
8.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							
8.6	Lê Thị Hải Yến		Chị ruột							
8.7	Lê Thị Kim Uyên		Chị ruột							
8.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột					17.000	0,0006%	
8.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							
8.10	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)									Chủ tịch HĐQT
9	**Phan Thị Chinh**	**002C120565**	**Ủy viên HĐQT**					**26.876**	**0,0009%**	
9.1	Đinh Mạnh Tuấn		Chồng							
9.2	Đinh Nam Hải		Con đẻ							
9.3	Đinh Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
										CMND)
9.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
9.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
9.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
9.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
9.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV									Ủy viên HĐQT
10	**Nguyễn Văn Hà**		**Uỷ viên HĐQT**					**0**	**0,0000%**	
10.1	Dương Thị Thảo		Vợ							
10.2	Nguyễn Khánh Linh		Con đẻ							
10.3	Nguyễn Quốc Việt		Con đẻ							
10.4	Nguyễn Văn Khước		Anh							
10.5	Nguyễn Thị Loan		Chị							
10.6	Nguyễn Tiến Bộ		Anh							
10.7	Nguyễn Thị Hường		Chị							
10.8	Nguyễn Thị Mai		Chị							
10.9	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM									Ủy viên HĐ khoa học

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II										
1	**Trần Văn Bé**	**002C011763**	**Trưởng Ban Kiểm soát**					**19.178**	**0,0007%**	
1.1	Trương Thị Thu Vân	002C011754	Vợ					4.925	0,0002%	
1.2	Trần Vinh Quang		Con đẻ							
1.3	Trần Yến Ngọc		Con đẻ							
1.4	Trần Thị Tòng		Chị ruột							
1.5	Trần Quang Thanh		Anh ruột							
1.6	Trần Quang Tường		Anh ruột							
2	**Cao Cự Trí**	**002C133779**	**Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát**					**3.298**	**0,0001%**	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							(Chưa có CMND)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV									Trưởng Ban Kiểm soát
3	**Nguyễn Thị Tâm**	**002C100966**	**Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát**					**7.869**	**0,0003%**	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung	002C173920	Em ruột					371	0,00001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Ngân hàng liên doanh Việt Nga									Thành viên BKS
III.										
2	**Đoàn Ánh Sáng**	**002C010720**	**Phó Tổng Giám đốc**					**248.237**	**0,0088%**	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Thuyên		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột							
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thúy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột							
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)									Chủ tịch HĐQT
2.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)									Ủy viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Trần Lục Lang**	**002C010799**	**Phó Tổng Giám đốc**					**246.771**	**0,0088%**	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							
3.10	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiều Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)									Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.16	Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào – Việt (LVI)									P. Chủ tịch HĐQT
4	**Quách Hùng Hiệp**	**002C101453**	**Phó Tổng Giám đốc**					**32.302**	**0,0011%**	
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Điều		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
4.5	Quách Thùy Trang		Con							(Chưa có CMND)
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
4.8	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)									Chủ tịch HĐQT
5	**Phạm Quang Tùng**	**002C120983**	**Phó Tổng Giám đốc**					**23.069**	**0,0008%**	
5.1	Phạm Huy Chiền		Bố đẻ							
5.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Đào Thúy Ngà		Vợ							
5.4	Phạm Quỳnh Chi		Con							
5.5	Phạm Quang Minh		Con							(Chưa có CMND)
5.6	Phạm Quang Đức		Con							
5.7	Phạm Quốc Huy		Em trai							
5.8	Phạm Trung Dũng		Em trai							
5.9	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)									Chủ tịch HĐQT
5.10	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife									Chủ tịch HĐTV
6	**Trần Xuân Hoàng**	**002C012000**	**Phó Tổng Giám đốc**					**21.255**	**0,0007%**	
6.1	Hoàng Thị Giang Hà	002C064002	Vợ					10.543	0,0004%	
6.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
6.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
6.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
6.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
6.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
7	**Trần Phương**	**002C122449**	**Phó Tổng Giám đốc**					**19.474**	**0,0007%**	
7.1	Trần Kanh		Cha đẻ							
7.2	Nguyễn Thị Thu Nhượng		Mẹ đẻ							
7.3	Phạm Thị Kim Oanh	002C108860	Vợ					5.675	0,0002%	
7.4	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.5	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.6	Trần Hoài Phương		Em ruột							
7.7	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)									P. Chủ tịch HĐQT
7.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)									Giám đốc
8	**Lê Kim Hòa**	**002C012123**	**Phó Tổng Giám đốc**					**39.581**	**0.0014%**	
8.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
8.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
8.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
8.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
8.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
8.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
8.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
9	**Lê Trung Thành**		**Phó Tổng Giám đốc**					**2.074**	**0,00007 %**	
9.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
9.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
9.3	Lê Thị Kiêm Yến		Chi ruột							
9.4	Lê Thị Kim Phượng		Chi ruột							
9.5	Lê Thị Kim Phụng		Chi ruột							
9.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chi ruột							
97	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột							
9.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
9.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
10	**Tạ Thị Hạnh**	**002C103706**	**Kế toán trưởng**					**2.075**	**0,00007 %**	
10.1	Tạ Văn Dảo		Bố đẻ							
10.2	Nguyễn Thị Đáo		Mẹ đẻ							
10.3	Dương Xuân An		Chồng							
10.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
10.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
10.6	Tạ Văn Đảo		Anh ruột							
10.7	Tạ Văn Quynh		Anh ruột							
10.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
10.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
10.10	Tạ Thị Nhiễu		Chị ruột							
10.11	Tạ Thị Thạnh		Chị ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Kim Uyên	Chị gái - Ủy viên HĐQT Lê Thị Kim Khuyên	30.828	0,001%	30.828	0,001%	(Trong kỳ đã thực hiện giao dịch theo CBTT nhưng số cổ phiếu đầu kỳ và cuối kỳ không đổi)
2	Lê Đào Nguyên	Ủy viên HĐQT	51.166	0,0018%	61.276	0.0022%	Mua thêm để đầu tư cá nhân

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM